

Số: 178/2024/QĐ-PQTT Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
VỀ VIỆC YÊU CẦU HỦY PHÁN QUYẾT TRỌNG TÀI
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét đơn yêu cầu gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên họp: Bà Phùng Thị Như Mai

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Quốc Đạt
Bà Lưu Thị Đoan Trang

Thư ký phiên họp: Bà Phan Thị Thu Hiền

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp:
bà Phùng Thị Lan, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 31/7/2024 và 08/8/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự thụ lý số 101/2024/KDTM-ST ngày 23 tháng 5 năm 2024 về việc: “Yêu cầu hủy phán quyết trọng tài” theo Quyết định mở phiên họp số 3111/2024/QĐ-MPH ngày 10 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên họp số 9850/2024/QĐST-KDTM ngày 09 tháng 7 năm 2024.

Người yêu cầu: Công ty Cổ phần Tổng hợp Q

Địa chỉ: Xóm 5, thôn H, xã H, huyện H, tỉnh B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Đức Y – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh T.

Địa chỉ: thôn H, xã H, huyện H, tỉnh B. (giấy ủy quyền ngày 27/6/2024)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Phúc T

Địa chỉ: Số 93/13 đường X, phường M, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Phương L

Địa chỉ: 89/37/25 đường N, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ nhận tổng đạt: Phòng 7.06 lầu 7, số 250 đường N, phường V, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh. (Hợp đồng ủy quyền ngày 17/7/2024)

Các đương sự có mặt tại phiên họp.

NHẬN THẤY:

Theo đơn yêu cầu ngày 23 tháng 11 năm 2023 của công ty cổ phần Tổng hợp Q sau đây gọi tắt là công ty Q trình bày như sau:

Ngày 26/10/2023, công ty Q nhận Phán quyết trọng tài vụ tranh chấp số 07/23 ngày 23/10/2023 của Trung tâm trọng tài Thương Nhân Việt Nam (gọi tắt là VTA). Không đồng ý với Phán quyết này, công ty Q yêu cầu Tòa án hủy Phán quyết số 07/23 với các lý do sau:

1. Tranh chấp giữa ông Nguyễn Phúc T (nguyên đơn trong vụ tranh chấp) và công ty Q (là bị đơn trong vụ tranh chấp) tại Trung tâm trọng tài Thương Nhân Việt Nam về Hợp đồng chuyển nhượng vốn góp cổ phần số 03/HĐCNCP.20 ngày 22/12/2020. Tại Hợp đồng các bên đã thỏa thuận thẩm quyền giải quyết tranh chấp là Tòa án. Tại Văn bản ngày 04/5/2023 gửi tới công ty Q, ông T tự ý đơn phương đề xuất đưa vụ tranh chấp đến Trung tâm trọng tài để giải quyết và ấn định công ty Q phải trả lời trong thời hạn 30 ngày. Mặc dù công ty Q không trả lời và đã liên tục phản đối thẩm quyền trọng tài tại Trung tâm trọng tài nhưng VTA đã cho rằng do công ty Q không phản hồi văn bản ngày 04/5/2023 nên các bên đã xác lập thỏa thuận trọng tài và do đó VTA có thẩm quyền giải quyết tranh chấp là không đúng quy định pháp luật. Như vậy, công ty Q cho rằng căn cứ điểm a khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài thương mại năm 2010, yêu cầu hủy phán quyết trọng tài do không có thỏa thuận trọng tài.

2. Hợp đồng 03 giữa ông Thịnh và công ty Q đã thỏa thuận lựa chọn cơ quan Tòa án là nơi giải quyết tranh chấp nhưng mặc dù các bên không có thỏa thuận mới nào được xác lập ký kết và VTA công nhận hiệu lực của Hợp đồng 03 nhưng lại phủ nhận điều khoản thỏa thuận có hiệu lực như trên là trái với nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam mà cụ thể là vi phạm khoản 2 Điều 3 Bộ luật dân sự năm 2015 (tôn trọng thỏa thuận có hiệu lực). Vì vậy, căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài thương mại năm 2010, công ty yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài số 07/23 do vi phạm nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam.

Người liên quan ông Nguyễn Phúc T có bà Nguyễn Phương L đại diện ủy quyền trình bày:

Ngày 04/5/2023, ông T đã gửi văn bản đề xuất thỏa thuận đưa vụ việc tranh chấp giữa ông Thịnh và công ty Q đối với Hợp đồng chuyển nhượng số 03 ra giải quyết tại Trung tâm trọng tài thương nhân Việt Nam. Ngày 08/5/2023, công ty Q đã nhận được văn bản này. Ông T cũng nêu rõ trong văn bản ngày 04/5/2023 về việc nếu sau 30 ngày kể từ ngày gửi văn bản này nếu công ty không có ý kiến khác, ông T sẽ gửi hồ sơ đến VTA để giải quyết. Sau 30 ngày, ông T không nhận được ý kiến nào khác từ công ty Q. Như vậy, công ty Q đã đồng ý và xác lập thỏa thuận trọng tài với ông T theo văn bản ngày 04/5/2023 là phù hợp Điều 16 Luật Trọng tài Thương mại.

Công ty Q có quyền phản đối đề nghị thỏa thuận trọng tài nhưng đã không phản đối, có quyền khiếu nại trong quá trình tố tụng trọng tài nhưng công ty Q đã không thực hiện. Tại Bản tự bảo vệ, công ty Q chỉ nói phản đối thẩm quyền trọng tài nhưng không đưa ra lý do phản đối, lập luận hay chứng cứ nào để chứng minh cho việc phản đối của mình và không thực hiện quyền khiếu nại theo quy định. Căn cứ Điều 13 Luật Trọng tài thương mại và Điều 6 của Nghị quyết 01/2014/NQ-HĐTP thì công ty Q đã mất quyền phản đối.

Mặc dù công ty Q phản đối thẩm quyền trọng tài nhưng vẫn tham gia tố tụng trọng tài nên có thể thấy công ty Q đã đồng ý với việc giải quyết tranh chấp tại trung tâm trọng tài.

Vì các lý lẽ trên, ông T đề nghị Hội đồng phiên họp không chấp nhận yêu cầu của công ty Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Qua kiểm sát vụ việc từ khi thụ lý đến thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định về thẩm quyền giải quyết vụ việc, Tòa án có quyết định mở phiên họp và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn, cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng mở phiên họp: Phiên họp tiến hành đúng trình tự pháp luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Yêu cầu của người yêu cầu hủy Phán quyết Trọng tài là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét đơn chấp nhận yêu cầu.

XÉT THẤY:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:* Đây là việc dân sự về yêu cầu kinh doanh thương mại liên quan đến việc Trọng tài thương mại Việt Nam giải quyết tranh chấp, nơi Hội đồng trọng tài tuyên phán quyết trọng tài là Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó, căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 31, Điểm b Khoản 1 Điều 37, Điểm o Khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 2, Khoản 3 Điều 7 Luật Trọng tài thương mại năm 2010, yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] *Về thời hiệu:* Ngày 23/10/2023 là ngày công bố Phán quyết Trọng tài vụ tranh chấp số 07/23, ngày 26/10/2023 công ty Q nhận được Phán Quyết trọng tài, ngày 23/11/2023 công ty Q làm đơn yêu cầu hủy phán quyết trọng tài và Tòa án nhận được ngày 24/11/2023 là còn trong thời hạn theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Trọng tài Thương mại.

[3] *Về nội dung:*

[3.1] Hội đồng phiên họp xét ý kiến của Người yêu cầu - công ty Q yêu cầu hủy Phán quyết trọng tài như sau:

Phán quyết số 07/23 của Trung tâm trọng tài Thương Nhân Việt Nam giải quyết tranh chấp đối với Hợp đồng số 03 ký ngày 22/12/2020 giữa ông Nguyễn Phúc T và công ty Q. Tại Điều 4 của Hợp đồng các bên đã thỏa thuận Tòa án là cơ quan có thẩm quyền giải quyết tranh chấp.

Phía ông T và VTA đều lập luận rằng công ty Q đã nhận được văn bản ngày 04/5/2023 của ông T về việc đề xuất đưa vụ tranh chấp ra giải quyết tại VTA nhưng

công ty Q không phản đối gì trong thời hạn 30 ngày nên mất quyền phản đối. Hội đồng xét xử xem xét nội dung này như sau: điểm đ khoản 2 Điều 16 Luật trọng tài thương mại quy định “*Thỏa thuận trọng tài phải được xác lập dưới dạng văn bản. Các hình thức thỏa thuận sau đây cũng được coi là xác lập bằng văn bản... đ) Qua trao đổi về đơn kiện và bản tự bảo vệ mà trong đó thể hiện sự tồn tại của Thỏa thuận do một bên đưa ra và bên kia không phủ nhận*”.

Nội dung văn bản ngày 04/5/2023 ghi nhận: “*Việc chọn tranh tụng tại Tòa án rõ ràng không có lợi cho các bên. Bản thân tôi rất thấu hiểu và vì vậy nên tôi đề xuất với Ông đưa vấn đề này ra Trung tâm Trọng tài Thương mại Việt Nam (VTA) để được hỗ trợ làm rõ và giải quyết một cách khách quan; sau ba mươi (30) ngày kể từ ngày gửi văn bản này, nếu Quý Công ty không có ý kiến khác, chúng ta sẽ gửi hồ sơ đến VTA để giải quyết...*”. Nội dung văn bản này không phải là trao đổi về đơn kiện và bản tự bảo vệ mà chỉ là ý kiến một phía của ông T đề xuất đưa vấn đề ra VTA giải quyết. Đồng thời trong văn bản ông Thịnh cũng ghi nhận “*chúng ta sẽ gửi hồ sơ đến VTA để giải quyết*”. Nhưng thực tế ông T hành động đơn phương không có ý kiến của Công ty Q. Và thời hạn 30 ngày nêu trong văn bản cũng là hành động đơn phương do ông T tự ấn định.

Về phía công ty Q, sau khi nhận được Thông báo của VTA kèm theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, công ty Q đã nộp văn bản phản đối thẩm quyền giải quyết trọng tài vào ngày 24/7/2023. Việc công ty Q phản đối thẩm quyền là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị quyết 01/2014.

Việc công ty Q vẫn tham gia tố tụng trọng tài, vẫn lựa chọn trọng tài viên là phù hợp với quy định tại điểm f khoản 1 Điều 9 Quy tắc tố tụng của VTA, không làm mất đi quyền phản đối thẩm quyền trọng tài của công ty Q. Cụ thể điểm f khoản 1 Điều 9 Quy tắc tố tụng trọng tài của VTA quy định như sau: “*Trong trường hợp Bị đơn cho rằng thỏa thuận trọng tài không tồn tại, thỏa thuận trọng tài vô hiệu hoặc thỏa thuận trọng tài không thể thực hiện được thì Bị đơn phải nêu rõ trong Bản tự bảo vệ. Nếu Bị đơn không nêu rõ điều đó trong Bản tự bảo vệ thì Bị đơn mất quyền phản đối. Trong trường hợp này, Bị đơn vẫn phải chọn Trọng tài viên hoặc yêu cầu Trung tâm chỉ định Trọng tài viên.*”

Từ những phân tích ở trên có căn cứ để xác định công ty Q đã đưa ra ý kiến phản đối thẩm quyền trọng tài còn trong thời hạn và phù hợp với các quy định của pháp luật. Vì vậy, không có căn cứ để xác định thỏa thuận Trọng tài đã được xác lập giữa ông Thịnh và công ty Q thay thế thỏa thuận tại Điều 4 của Hợp đồng số 03 về giải quyết tranh chấp tại Tòa án.

Do đó, căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 68 Luật Trọng tài Thương mại có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của công ty Cổ phần Tổng hợp Q về việc hủy Phán quyết trọng tài số 07/23 ngày 23/10/2023.

[3.2] Về lệ phí: Người yêu cầu không phải chịu lệ phí.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ Khoản 2 Điều 31, Điểm b Khoản 1 Điều 37, Điểm a Khoản 3 Điều 38, Điểm o Khoản 2 Điều 39, Khoản 3 Điều 414 và Điều 415 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Khoản 2, Khoản 3 Điều 7, điểm đ khoản 2 Điều 16, điểm a Khoản 2 Điều 68, Khoản 1 Điều 69, Điều 71, Điều 72 Luật Trọng tài thương mại 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 20/3/2014 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định Luật Trọng tài Thương mại;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận yêu cầu của công ty Cổ phần Tổng hợp Q về việc yêu cầu hủy Phán quyết Trọng tài vụ Tranh chấp số 07/23 ngày 23/10/2023 tại Thành phố Hồ Chí Minh bởi Hội đồng Trung tâm trọng tài Thương Nhân Việt Nam.

2. Công ty Cổ phần Tổng hợp Q không phải chịu lệ phí.

3. Quyết định này là Quyết định cuối cùng và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, tức ngày 08 tháng 8 năm 2024. Các Bên, Hội đồng Trọng tài không có quyền khiếu nại, kháng cáo, Viện Kiểm sát không có quyền kháng nghị.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT ĐƠN YÊU CẦU
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Nơi nhận:

- Các bên;
- Hội đồng trọng tài;
- Cục THADS TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- Lưu: VP, hồ sơ.

Phùng Thị Như Mai

